TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **37**/2026/DS-ST Ngày 21-5-2026 V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến
Ông Nguyễn Hoàng Hanh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 297/2025/TLST-DS ngày 22/12/2025 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST-DS ngày 06/4/2026, Quyết định hoãn phiên toà số 23/2026/QĐST-DS ngày 24/4/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần BV (BVBank).

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà HM Town số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường B1, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Hoài Văn – Tổng Giám đốc; Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Bình An – Chức vụ: Giám đốc TT QL & THN (Theo Văn bản uỷ quyền ngày 23/9/2025). Địa chỉ liên hệ: Số 504 Lý Thường Kiệt, phường T1, Thành phố H; Người đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Thanh Bảo – Chuyên viên hiện trường; Địa chỉ liên hệ: Trung tâm quản lý và thu hồi nợ - Ngân hàng TMCP BViệt – số 504 Lý Thường Kiệt, phường T1, thành phố H.

- Bị đơn:

+ Ông Bùi Văn S, sinh năm 1998, CCCD số 0700 9800 4778; Địa chỉ: Thôn 11, xã L, thành phố Đ, nơi đăng ký tạm trú: Nhà trọ Thuỷ Kim Phát, tổ 2B, khu phố S, phường B, thành phố Đ;

+ Bà Ngô Thị Hồng T, sinh năm 1998, CCCD số 0701 9800 8953; Địa chỉ:

Tổ 4, ấp C, xã T, thành phố Đ, nơi đăng ký tạm trú: Nhà trọ M 2, khu phố X, phường B, thành phố Đ; Nơi ở hiện nay: Nhà trọ Thuỷ Kim Phát, tổ 2B, khu phố S, phường B, thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BV (BVBank) trình bày:

1. BVBank cấp tín dụng cho ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T căn cứ theo Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 1222500001600 ngày 23/01/2025, Chi tiết như sau: Hạn mức tín dụng 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh nông sản điều, thời hạn cho vay 12 tháng, Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, Lãi suất chậm trả lãi 10%/năm. Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, BVBank đã giải ngân cho ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T theo Đề nghị giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 1222500001600001 ngày 23/01/2025 số tiền nhận nợ 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), ngày giải ngân 23/01/2025, ngày đến hạn 23/01/2026, Lãi suất 9.8%/năm cố định trong 3 tháng đầu kể từ ngày giải ngân. Sau thời hạn trên, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần hoặc theo quy định/quyết định của BVBank theo công thức sau: Lãi suất cơ sở của BVBank tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 2.3%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được BVBank quy định tại thời điểm điều chỉnh.

2. BVBank và ông Bùi Văn S đã ký kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ, số hợp đồng 12225000008TD ngày 05/02/2025 chi tiết như sau: Hạn mức thẻ: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), Lãi suất: Được quy định trong Bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng/Điều kiện và điều khoản mở và sử dụng tài khoản thanh toán/Điều kiện và điều kiện sử dụng ngân hàng điện tử và Biểu phí của BVBank.

Các khoản nợ trên được đảm bảo bằng biện pháp bảo đảm sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất, nhà, công trình xây dựng khác, rừng trồng, vườn cây, các tài sản khác gắn liền với đất (kể cả trường hợp tài sản này hình thành trong tương lai) tại thửa đất số 1152, tờ bản đồ số 42, địa chỉ: ấp Phước Tân, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh B (nay là ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, thành phố Đ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DG 104690, số vào sổ cấp GCN: (CS) 010652/Tân Phước do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 29/06/2022, cập nhật chuyển nhượng ngày 21/01/2025 thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T. Tài sản thế chấp cho BVBank căn cứ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1222500001700 được công chứng bởi Văn phòng công chứng Phạm

Nhã ngày 23/01/2025, số công chứng 000366, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú, tỉnh B ngày 23/01/2025.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T không trả nợ đầy đủ, đúng hạn cho BVBank. BVBank đã nhiều lần liên hệ, đốc thúc khách hàng thanh toán nhưng đến nay ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T vẫn không thanh toán nợ vay cho BVBank. Vì vậy, ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã ký với BVBank. Tính đến ngày 21/05/2026, ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T chỉ thanh toán được cho BVBank số tiền lãi là 23.117.261 đồng. Tổng nghĩa vụ nợ của ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T tại BVBank tạm tính đến ngày 21/05/2026 là 834.601.593 đồng (Tám trăm ba mươi tư triệu, sáu trăm linh một nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng), trong đó:

+ Khoản vay: Nợ gốc 700.000.000 đồng, lãi trong hạn 45.482.739 đồng, lãi phạt chậm lãi 2.801.877 đồng, lãi phạt chậm vốn: 33.548.219 đồng. Tổng cộng 781.832.835 đồng.

+ Khoản thẻ: Nợ gốc 36.678.118 đồng, lãi quá hạn 16.090.640 đồng. Tổng cộng 52.768.758 đồng.

Do đó BVBank khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

1. Buộc ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T phải trả ngay cho BVBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 21/05/2026 là 834.601.593 đồng (Tám trăm ba mươi tư triệu, sáu trăm linh một nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng), trong đó:

- Khoản vay: Nợ gốc 700.000.000 đồng, lãi trong hạn 45.482.739 đồng, lãi phạt chậm lãi 2.801.877 đồng, lãi phạt chậm vốn: 33.548.219 đồng. Tổng cộng 781.832.835 đồng.

- Khoản thẻ: Nợ gốc 36.678.118 đồng, lãi quá hạn 16.090.640 đồng. Tổng cộng 52.768.758 đồng.

2. Buộc ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng, Đề nghị giải ngân kiêm giấy nhận nợ và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, tính kể từ ngày 22/05/2026 đến ngày trả dứt nợ.

3. Nếu ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì BVBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

Tài sản bảo đảm: Toàn bộ quyền sử dụng đất, nhà, công trình xây dựng khác, rừng trồng, vườn cây, các tài sản khác gắn liền với đất (kể cả trường hợp tài sản này hình thành trong tương lai) tại thửa đất số 1152, tờ bản đồ số 42, địa chỉ: ấp

Phước Tân, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh B (nay là ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, thành phố Đ).

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết nợ tại BVBank thì ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T vẫn phải tiếp tục nghĩa vụ trả hết số tiền nợ còn thiếu cho BVBank.

5. Buộc ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T phải chịu toàn bộ chi phí trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

- *Bị đơn ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T trình bày:* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Tại phiên toà:

+ Đại diện nguyên đơn Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

+ Bị đơn ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T vắng mặt không có ý kiến trình bày.

- *Kiểm sát viên trình bày quan điểm tại phiên tòa: (Có bài phát biểu riêng)*

+ *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục và tuân thủ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn BVBankk, buộc ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho BVBank số nợ tính đến ngày 21/05/2026 là 834.601.593 đồng (Tám trăm ba mươi tư triệu, sáu trăm linh một nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/5/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ, trường hợp không trả hoặc trả không đầy đủ thì BVBank có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật*: Xét thấy, đây là vụ kiện dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" do Ngân hàng Thương mại cổ phần BV (BVBank) thực hiện quyền khởi kiện; người bị kiện ông Bùi Văn S, địa chỉ thôn 11, xã Long Hà, thành phố Đ và bà Ngô Thị Hồng T, địa chỉ: Tổ 4, ấp Cây Gõ, xã Tân Quan, thành phố Đ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 11 – Đ.

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Bị đơn ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có

lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:*

Giữa BVBank và ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T ký kết đã ký Hợp đồng tín dụng số 1222500001600 ngày 23/01/2025 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 1222500001600001 ngày 23/01/2025, theo đó ông S và bà Thủy vay của BVBank số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh nông sản điều, thời hạn cho vay 12 tháng, Lãi suất 9.8%/năm cố định trong 3 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, Lãi suất chậm trả lãi 10%/năm, trả lãi định kỳ hàng tháng bắt đầu từ ngày 26/02/2025. Ngoài ra, ông S cũng ký kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ số 12225000008TD ngày 05/02/2025, hạn mức thẻ 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), Lãi suất: Được quy định trong Bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng/Điều kiện và điều khoản mở và sử dụng tài khoản thanh toán/Điều kiện và điều kiện sử dụng ngân hàng điện tử và Biểu phí của BVBank.

Các khoản nợ trên được đảm bảo bằng biện pháp bảo đảm sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1152, tờ bản đồ số 42, địa chỉ ấp Phước Tân, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh B (nay là ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, thành phố Đ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DG 104690, số vào sổ (CS) 010652/Tân Phước do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 29/06/2022, cập nhật chuyển nhượng ngày 21/01/2025 thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông S và bà Thủy, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1222500001700 được công chứng bởi Văn phòng công chứng Phạm Nhã ngày 23/01/2025, số công chứng 000367, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú, tỉnh B ngày 23/01/2025.

Xét thấy, các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được BVBank và ông S và bà T ký kết bằng văn bản trên tinh thần tự nguyện, đúng chủ thể, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng thế chấp cũng đã được công chứng hợp pháp và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định, nội dung hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên theo quy định tại các Điều 116; 117; 119; 120, 317, 318, 319, 320, 502, 503 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 27, 37,45 Luật đất đai 2024.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả thanh toán theo thoả thuận trong hợp đồng, BVBank đã thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng ông S bà T vẫn không thực hiện, do đó BVBank khởi kiện yêu cầu ông S

bà T trả nợ vay tính đến ngày 21/5/2026 là 834.601.593 đồng (Bằng chữ: Tám trăm ba mươi tư triệu, sáu trăm linh một nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng), trong đó: Khoản vay nợ gốc 700.000.000 đồng, lãi trong hạn 45.482.739 đồng, lãi phạt chậm lãi 2.801.877 đồng, lãi phạt chậm vốn: 33.548.219 đồng. Tổng cộng 781.832.835 đồng. Khoản thẻ nợ gốc 36.678.118 đồng, lãi quá hạn 16.090.640 đồng. Tổng cộng 52.768.758 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về chi phí xác minh, xem xét thẩm định tại chỗ:* Số tiền 5.000.000 đồng, bị đơn ông S bà T phải chịu. Do BVBank đã nộp nên ông S bà T có nghĩa vụ trả lại cho BVBank số tiền này.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch 37.038.000 đồng. Hoàn trả cho BVBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 157, 158, 165; Điều 201, 217, 227, 235, 266; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các các Điều 116; 117; 119; 120, 317,318, 319, 320 502, 503, 615 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 27, 37,45 Luật đất đai 2024; Các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Các Điều 26, 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần BV (BVBank).

1.1. Buộc ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại cổ phần BV (BVBank) số tiền nợ tính đến ngày 21/5/2026 là 834.601.593 đồng *(Bằng chữ: Tám trăm ba mươi tư triệu, sáu trăm linh một nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng)*, trong đó:

+ Hợp đồng tín dụng số 1222500001600, Giấy đề nghị giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 1222500001600001 ngày 23/01/2025: Nợ gốc 700.000.000 đồng, lãi trong hạn 45.482.739 đồng, lãi phạt chậm lãi 2.801.877 đồng, lãi phạt chậm vốn: 33.548.219 đồng. Tổng cộng 781.832.835 đồng.

+ Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ số 12225000008TD ngày 05/02/2025: Nợ gốc 36.678.118 đồng, lãi quá hạn 16.090.640 đồng. Tổng cộng 52.768.758 đồng.

1.2. Ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 22/5/2026 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

1.3. Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản đối với tài sản thế chấp Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1222500001700 được công chứng bởi Văn phòng công chứng Phạm Nhã ngày 23/01/2025, số công chứng 000367, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú, tỉnh B ngày 23/01/2025 để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng.

Trường hợp ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cả gốc và nợ lãi cho BVBank thì BVBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp:

+ Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1152, tờ bản đồ số 42, địa chỉ ấp Phước Tân, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh B (nay là ấp Phước Tân, xã Đồng Tâm, thành phố Đ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DG 104690, số vào sổ (CS) 010652/Tân Phước do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 29/06/2022, cập nhật chuyển nhượng ngày 21/01/2025 đứng tên ông S và bà Thủy.

1.4. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ mà số tiền còn dư thì hoàn trả lại cho ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T.

1.5. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết nợ tại BVBank thì ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T vẫn phải tiếp tục nghĩa vụ trả hết số tiền nợ còn thiếu cho BVBank.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), do BVBank đã nộp nên ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T có nghĩa vụ trả lại cho BVBank số tiền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Văn S và bà Ngô Thị Hồng T phải chịu 37.038.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng)*.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BV (BVBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.292.000 đồng (bằng chữ: Mười bảy triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011761 ngày 18/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Đ, Thi hành án dân sự thành phố Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND thành phố Đ;
- VKSND Khu vực 11 – Đ;
- Phòng THADS Khu vực 11 – Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tấn Trường